SAO Y
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Thời gian ký: 14/11/2022 14:58:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2022/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa 14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa 14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 8164/SXD-HTKT ngày 01 tháng 11 năm 2022. Căn cứ ý kiến biểu quyết của các thành viên UBND thành phố Đà Nẵng tại cuộc họp thường kỳ ngày 09/9/2022 (Thông báo số 455/TB-VP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

" Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, khái niệm về lĩnh vực cây xanh đô thị trong Quy định này được hiểu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"Điều 6. Tổ chức và phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố, có phân công, phân cấp quản lý theo quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Là cơ quan chuyên môn, tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố;

b) Hướng dẫn các đơn vị về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và phát triển cây xanh đô thị;

c) Tổ chức duy trì thường xuyên, cấp phép đối với cây xanh trên các tuyến đường có bề rộng mặt đường > 7,5m; cây xanh trong đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị theo quy hoạch chung được duyệt, trừ các công viên cây xanh đã giao cho UBND các quận, huyện quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính;

b) Tổ chức duy trì thường xuyên, cấp phép đối với: cây xanh trên các tuyến đường có bề rộng mặt đường ≤ 7,5m; cây xanh trong các công viên cây xanh công cộng trên địa bàn được giao quản lý.

4. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý cây xanh đô thị thuộc phạm vi quản lý theo quy chế hoạt động của đơn vị và các quy định của Nhà nước.

5. Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng thực hiện công tác quản lý đối với cây xanh đô thị tại các công viên, khu vực cảnh quan phục vụ du lịch ven biển được giao quản lý.

6. Các tổ chức, cá nhân tự quản lý cây xanh trong phạm vi công trình, khu vực do mình quản lý.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 7 như sau:

"8. Cấp các loại Giấy phép cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố theo phân cấp.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

"3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này để nhân dân biết và thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh đô thị; việc cấp phép và giám sát việc trồng, chặt hạ, di dời, chặt nhanh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh công cộng được phân cấp quản lý theo quy định.".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"**Điều 11. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng**

1. Tổ chức quản lý cây xanh đô thị thuộc phạm vi do đơn vị quản lý.

2. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ cây xanh thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo đúng quy định.".

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

"**Điều 17. Nghiệm thu, bàn giao và duy trì công trình cây xanh công cộng**

1. Công trình cây xanh công cộng sau khi thi công xong phải được nghiệm thu hoàn thành công trình, bàn giao cho cơ quan quản lý cây xanh đô thị theo phân cấp.

2. Công tác duy trì cây xanh công cộng thực hiện theo quy định về cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (xem Phụ lục - [7]).

3. Cây xanh công cộng do tổ chức, cá nhân tự trồng phải được cơ quan nhà nước quản lý, thực hiện duy trì thường xuyên; đồng thời thông báo kế hoạch thực hiện cho tổ chức, cá nhân biết. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đồng ý cho thực hiện việc quản lý, duy trì và bảo vệ cây xanh nêu trên thì cơ quan quản lý,

đơn vị thực hiện dịch vụ cây xanh phải tiến hành lập biên bản hiện trường, làm cơ sở để xử lý các vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý sau này.".

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

"**Điều 18. Những hành vi bị cấm**

Những hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị.".

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

"**Điều 26. Trình tự và thủ tục cấp phép cây xanh công cộng**

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chính đáng trong việc trồng, chặt hạ, di dời, chặt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh công cộng được quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy định này thực hiện trình tự, thủ tục xin cấp phép theo Thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan có thẩm quyền cấp phép".

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

"**Điều 29. Trách nhiệm xây dựng, cập nhật dữ liệu cây xanh đô thị**

1. Sở Xây dựng chủ trì, tổng hợp dữ liệu cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng định kỳ hàng năm.

2. UBND các quận, huyện, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng, Công ty Công viên - Cây xanh Đà Nẵng và các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng và cập nhật dữ liệu cây xanh đô thị trên phạm vi, địa bàn quản lý theo phân cấp, gửi báo cáo hiện trạng cây xanh đô thị hàng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.".

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số nội dung của Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Bãi bỏ Điểm c khoản 3 Điều 21.

2. Bãi bỏ Điều 25.

3. Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trong trường hợp các văn bản tại Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản mới.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28. tháng 11 năm 2022. Những nội dung còn lại của Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng không trái những nội dung trên vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Giám đốc Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Giám đốc Công ty Công viên - Cây xanh Đà Nẵng, Giám đốc Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UB MTTQ VN thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- VP UBND thành phố;
- Báo Đà Nẵng, Đài PTTH Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SXD.

40 bt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam

thaohh2-15/11/2022 07:48:37-trao đổi nội bộ-thaohh2

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG LIÊN QUAN

[1]: Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

[2]: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

[3]: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

[4]: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

[5]: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

[6]: Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

[7]: Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

[8]: Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.

[9]: QCXDVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch Xây dựng.

[10]: Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

[11]: TCXDVN 9257-2012: Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.

[12]: Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Danh mục cây xanh khuyến khích trồng, hạn chế trồng và cấm trồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (lần 2)./.